

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH TRONG DẠY NGOẠI NGỮ

BÙI LAN ANH *

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo tạo sinh hiện đang là công cụ thu hút nhiều sự chú ý bởi tiềm năng của nó trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Bài viết này nhằm mục đích khái quát hoá một số kiến thức về trí tuệ nhân tạo tạo sinh, phân tích tiềm năng và thách thức của công cụ này đối với hoạt động dạy học ngoại ngữ, cụ thể với hai nội dung: phát triển học liệu và thực hiện kiểm tra đánh giá. Từ đó, đưa ra một số đề xuất đối với hoạt động ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong quá trình này tại Việt Nam.

Từ khoá: Trí tuệ nhân tạo tạo sinh, phương pháp giảng dạy, kiểm tra-đánh giá, phát triển học liệu.

Abstract: Generative Artificial Intelligence is currently a technology that has garnered attention across fields. This article aims to broadly summarize the basics of generative AI. It will also evaluate generative AI's potentials and challenges towards the teaching of foreign languages, regarding the material development process, and the assessment process. The last part of the article will include some suggestions towards the application of generative AI in Vietnam.

Keywords: Generative AI, teaching methodology, assesment, material development.

1. Mở đầu

Cùng với sự xuất hiện các mô hình ngôn ngữ lớn dưới dạng các ChatBot, cho phép người dùng truy cập và khai thác theo các nhu cầu cá nhân, có thể nói công cụ trí tuệ nhân tạo như Chat-GPT của OpenAi, Bing

của Microsoft, hay Bard của Google đang là những nhân tố mới, thúc đẩy nhiều thay đổi trong các lĩnh vực khác nhau. Đây đều là công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh, có khả năng tạo ra các nội dung mới, nguyên bản, đang được ứng dụng ngày càng nhiều trong các ngành, lĩnh vực khác nhau mà lĩnh vực dạy ngoại ngữ không thuộc ngoại lệ. Vậy ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh vào hoạt động dạy học ngoại ngữ như thế nào và đánh giá quá trình này ra sao là những câu hỏi lớn mà các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, các giảng viên dạy ngoại ngữ đang quan tâm nghiên cứu.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả khái quát về trí tuệ nhân tạo tạo sinh, nghiên cứu tác động của nó đối với vấn đề dạy học ngoại ngữ qua các hoạt động chính là chuẩn bị học liệu và kiểm tra đánh giá, từ đó đề xuất một số ý kiến đối với ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong quá trình này ở nước ta.

2. Khái quát về trí tuệ nhân tạo tạo sinh

2.1. Trí tuệ nhân tạo

Hội thảo khoa học tại Trường Dartmouth (bang New Hampshire, Mỹ) vào mùa hè năm 1956 với sự có mặt của nhiều nhà khoa học máy tính uy tín thời điểm đó có thể coi là sự kiện ra đời của ngành trí tuệ nhân tạo. Tại đây, nhà khoa học máy tính người Mỹ - John

* ThS - Học viện Hành chính Quốc gia; Email: lananhbui18@gmail.com

McCarthy đã đưa ra thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo”, tiếng Anh: Artificial intelligence, viết tắt AI, để mô tả một ngành khoa học kỹ thuật tạo ra máy móc thông minh có thể bắt chước hành vi của con người. Kể từ thời điểm đó đến nay, AI không ngừng phát triển, được ứng dụng ngày càng nhiều và trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống hiện đại [12]. Hầu hết các ngành nghề như: xử lý ngôn ngữ tự nhiên, nhận dạng giọng nói, robot, điều khiển tự động,... đều có sự hiện diện của AI.

Như vậy thuật ngữ trí tuệ nhân tạo (AI) được hiểu là “chỉ chung các thuật toán máy tính, với khả năng thực hiện những công việc vốn đòi hỏi trí tuệ con người, ví dụ như đọc hiểu ngôn ngữ, nhận dạng những sự trùng lặp, đưa ra quyết định và học tập cải tiến” [1]. Nói cách khác, AI còn được gọi là “trí thông minh nhân tạo, là trí thông minh được thể hiện bằng máy móc, có khả năng bắt chước các chức năng nhận thức mà con người thường phải liên kết với tâm trí, như học tập hay giải quyết vấn đề” [10], [14].

2.2. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh được coi là một bước tiến mới của trí tuệ nhân tạo. Thuật ngữ trí tuệ nhân tạo tạo sinh tiếng Anh là Generative Artificial Intelligence (GAI) dùng để chỉ “các kỹ thuật trên máy tính có khả năng tạo ra những nội dung “có vẻ mới và có ý nghĩa” như văn bản, hình ảnh, hoặc âm thanh từ những dữ liệu mà hệ thống đã được biết” [4].

Nếu các công nghệ AI cố gắng bắt chước trí thông minh của con người trong các tác vụ điện toán phi truyền thống như nhận dạng hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, dịch thuật,... trên cơ sở nguồn dữ liệu lớn thì AI tạo sinh là bước tiếp theo trong trí tuệ nhân tạo sử dụng lại dữ liệu đào tạo để giải quyết các vấn đề mới. Bạn có thể đào tạo để AI tạo sinh học ngôn ngữ của con người, ngôn ngữ lập trình, nghệ thuật, hóa học, sinh học hoặc bất kỳ lĩnh vực phức tạp nào. AI tạo sinh có

thể tạo ra nội dung mới, bao gồm văn bản, hình ảnh, video, âm thanh,... dựa trên dữ liệu hiện có. Ngoài ra, AI tạo sinh đóng vai trò then chốt trong việc tăng cường dữ liệu. Bằng cách tạo ra các bộ dữ liệu mới phản ánh đặc điểm của dữ liệu ban đầu, nó hỗ trợ tinh chỉnh và nâng cao hiệu suất của những mô hình học máy khác, để có thể đưa ra dự đoán, phân loại và tiệm cận gần đến chính xác hơn.

Với sự phát triển không ngừng của các mô hình ngôn ngữ lớn, AI tạo sinh trở thành xu hướng phát triển công nghệ, sau khi ứng dụng ChatGPT - một sản phẩm của AI tạo sinh ra đời đã hứa hẹn là công cụ đột phá thay đổi ở nhiều lĩnh vực. Cụ thể, AI tạo sinh chủ yếu tập trung vào việc sáng tạo các thông tin mới thay vì chỉ đơn giản là phân loại hoặc dự đoán dữ liệu như các mô hình máy học truyền thống khác, thì giờ đây, cùng với máy học, AI tạo sinh có thể tạo ra những hình ảnh hoặc văn bản mô tả theo yêu cầu, thậm chí không chỉ đưa đầu ra kết quả là văn bản mà còn cho cả hình ảnh, âm nhạc hay bộ mã máy,... Các mô hình AI tạo sinh được đào tạo trên một tập dữ liệu và tìm hiểu các mẫu cơ bản để tạo dữ liệu mới phản ánh tập dữ liệu mà chúng được huấn luyện. Có thể kể đến như mô hình ngôn ngữ mới nhất của OpenAI, GPT-4 là một ví dụ điển hình của AI tạo sinh. Được đào tạo dựa trên dữ liệu rộng lớn của Internet, mô hình này có thể tạo ra văn bản giống hệt con người.

Mặc dù AI truyền thống và AI tạo sinh có các chức năng khác nhau, nhưng chúng không loại trừ lẫn nhau. AI tạo sinh có thể hoạt động song song với AI truyền thống để cung cấp các giải pháp mạnh mẽ hơn, AI truyền thống có thể phân tích dữ liệu hành vi của người dùng và AI tạo sinh có thể sử dụng phân tích này để đề xuất các nội dung được cá nhân hóa.

3. Tiềm năng và thách thức ứng dụng AI tạo sinh trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ

Tiềm năng ứng dụng của AI tạo sinh trong dạy học nói chung và dạy học ngoại ngữ nói

riêng là rất lớn. “Gia sư” AI tạo sinh có thể sử dụng công cụ như ChatGPT - một ứng dụng của AI tạo sinh để hướng dẫn người học thông qua tài liệu dưới dạng văn bản. Sự kết hợp này mang lại trải nghiệm cho quá trình dạy học đa phương tiện, làm cả người dạy và người học cảm thấy thú vị, dễ tiếp thu kiến thức hơn.

AI tạo sinh có thể học từ vựng, thậm chí làm thơ từ những từ mà AI này xử lý. Mỗi một tổ chức giáo dục có thể dùng AI tạo sinh cho các mục đích khác nhau, chẳng hạn như ChatBot, tạo nội dung truyền thông, phát triển và thiết kế bài giảng,... Một số các nhà nghiên cứu như Shiyi tại Đại học Pennsylvania, Hoa Kỳ nhận xét rằng công nghệ AI tạo sinh có khả năng như một “gia sư” cá nhân hỗ trợ người học, đưa ra các nhận xét tương đối cụ thể và chính xác đối với người học [15]. Hay như nghiên cứu của Gan và các cộng sự trong hội thảo về Big Data dành cho Hội Kỹ sư Điện và Điện tử (IEEE), tổ chức tại Sorrento, Cộng Hoà Ý, ghi nhận các mô hình AI tạo sinh có khả năng hỗ trợ quá trình phát triển giáo án của người dạy một cách phong phú [6]. Còn Božić và Poola, hai chuyên gia của Công ty Cisco Inc. của Hoa Kỳ, một trong số những công ty về nền tảng truyền thông số có trụ sở tại San Jose, California, thành lập năm 1984 cho rằng, khả năng tìm kiếm danh mục các học liệu, tài liệu trong quá trình đào tạo của AI tạo sinh là rất khả quan [3].

3.1. Tiềm năng ứng dụng của AI tạo sinh cho hoạt động dạy học ngoại ngữ

Thứ nhất, AI tạo sinh hỗ trợ giảng viên trong quá trình xây dựng học liệu, chuẩn bị giáo án phục vụ cho hoạt động giảng dạy.

Học liệu là một trong những yếu tố quan trọng của hoạt động giảng dạy, đặc biệt đối với giảng dạy ngoại ngữ. Có thể nói ở Việt Nam, để chuẩn hóa chương trình và chuẩn hóa đầu ra, hầu hết các cơ sở đào tạo hiện nay

vẫn sử dụng các giáo trình biên soạn có sẵn. Lấy ví dụ với hoạt động dạy ngoại ngữ tiếng Anh, là ngoại ngữ được giảng dạy đa phần tại các trường đại học ở nước ta hiện nay, trong đó phần lớn các học liệu phục vụ giảng dạy là các giáo trình đến từ các nhà xuất bản lớn như Cambridge, Oxford, Pearson, McGrawhill,... Đây là các giáo trình quốc tế đã được các tổ chức giáo dục có uy tín trên thế giới nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và tổng hợp, điều chỉnh từ kết quả ứng dụng vào thực tiễn trong một thời gian. Tuy nhiên, nhược điểm của các giáo trình này là sự thiếu tính riêng biệt hoá và tính cập nhật để phù hợp với văn hóa, xã hội,... từng quốc gia, từng bối cảnh giảng dạy. Điều này AI tạo sinh có thể giúp các giảng viên bổ trợ cho phần thiếu hụt này khi người dùng đưa ra được các yêu cầu (bằng các dòng lệnh) phù hợp.

Nghiên cứu của Tomlinson đề cập tới các nguyên tắc cơ bản của việc thiết kế học liệu ngoại ngữ, bao gồm việc thường xuyên tạo hứng thú và trí tò mò cho người học, đồng thời kích thích người học về cảm xúc và tư duy [16]. Việc sử dụng giáo trình quốc tế theo chuẩn là một việc cần thiết và quan trọng. Nghiên cứu của Rodríguez đã chỉ ra rằng, nếu các nhà xuất bản giáo trình kỳ vọng sẽ sản xuất một sản phẩm có khả năng sử dụng cho mọi bối cảnh dạy và học tại các địa bàn khác nhau là sự không phù hợp về phương pháp sư phạm do mỗi bối cảnh, mỗi địa bàn giảng dạy đều có những đặc thù khác nhau và từng quốc gia đều có những đặc trưng riêng về văn hoá khác nhau [13]. Thậm chí trong mỗi lớp học, phương pháp dạy của giảng viên và nhu cầu của người học cũng đã rất khác nhau. Vì thế, thiết kế, điều chỉnh, cá nhân hoá học liệu và xây dựng giáo án phù hợp với bối cảnh giảng dạy là một nhu cầu thực tế và cần thiết. Tuy nhiên, việc riêng biệt hóa và cập nhật chương trình giảng dạy là một công việc đòi hỏi tương đối nhiều thời

gian của giáo viên. AI tạo sinh có khả năng thoả mãn yêu cầu này bằng những hình thức cụ thể như sau:

AI tạo sinh có khả năng viết ra các nội dung theo yêu cầu của người sử dụng. Điều này đồng nghĩa với việc giáo viên có thể yêu cầu công cụ này chi tiết hóa các ý tưởng/mục tiêu bài học mà giáo viên đã đặt ra sẵn. AI tạo sinh có thể đề xuất các câu hỏi cụ thể cho một chủ đề thảo luận giáo viên muốn đề cập đến. Ngoài ra, người dùng có thể yêu cầu AI tạo sinh phác thảo ý tưởng cho một bài giảng về một hiện tượng ngữ pháp nào đó. AI cũng có thể phục vụ cho phần dạy kỹ năng viết bằng cách đưa ra các bài viết mẫu theo trình độ mà giáo viên yêu cầu.

Ví dụ 1: Sử dụng AI tạo sinh trên phần mềm Chat-GPT 3.5.

Yêu cầu: “You are a professional English teacher preparing some materials for your class. Write five discussion questions for students of CEFR B1 level regarding the topic of Public Transportations. Use the following words in the discussion questions: commute, energy, costs, traffic, route”.

Bản dịch: Bạn (tức GPT-3.5) là giáo viên dạy tiếng Anh đang chuẩn bị một số học liệu cho lớp học của mình. Đưa ra năm câu hỏi cho người học ở trình độ B1 theo khung đánh giá châu Âu về chủ đề Phương tiện công cộng. Sử dụng các từ sau trong câu hỏi thảo luận: đi làm hằng ngày bằng vé tháng, năng lượng, chi phí, giao thông, tuyến đường”.

Bằng dòng lệnh này, GPT-3.5 sẽ hỗ trợ người dùng (giáo viên) đưa ra được ngay 5 câu hỏi nằm trong chương trình B1 theo khung đánh giá của châu Âu, khi đó giáo viên sẽ kiểm tra lại các kết cấu câu hỏi, ngữ pháp và từ vựng để đảm bảo nó phù hợp trong chương trình đã yêu cầu.

Ví dụ trên cho thấy, có thể yêu cầu công cụ AI tạo sinh một “vai diễn” - trường hợp cụ

thể trên - đóng vai là giáo viên dạy tiếng Anh và thực hiện tương đối tròn vai, đưa ra các nội dung của thiết kế các yêu cầu cho bài giảng với sự kiểm soát của giáo viên. Ngoài ra, các giáo viên có thể yêu cầu cụ thể cho đối tượng người học trình độ gì, cần sử dụng ngôn ngữ đích ra sao,... Đối với các đoạn văn dài, giáo viên có thể dùng thêm các công cụ phụ trợ để kiểm tra độ khó của văn bản, như với trang web www.textinspector.com hoặc chức năng CEFR Checker trên www.cathoven.com.

Bằng cách tự động hóa việc tạo giáo án, lên kế hoạch học tập, ghi chú bài giảng,... AI tạo sinh để hỗ trợ quá trình xây dựng nội dung các học liệu cho giáo viên, giúp giáo viên dành nhiều thời gian hơn vào việc giảng dạy, tăng cường ý tưởng mới và giảm giảm bớt thời gian chuẩn bị tài liệu, từ đó tạo ra sự năng động, phong phú linh hoạt trong bài giảng và có tính cập nhật hơn.

Thứ hai, hỗ trợ quá trình kiểm tra đánh giá

Theo Frank, kiểm tra và đánh giá có vai trò rất quan trọng trong quá trình giảng dạy vì đây là bước minh họa sự tiến bộ hay không của người học và phản ánh hiệu quả của phương pháp giảng dạy của người thầy [5]. Tuy nhiên, quá trình này tốn khá nhiều thời gian đối với giáo viên ở các khâu như: *Công tác chuẩn bị* (giáo viên cần soạn sẵn các bài kiểm tra, đưa ra các tiêu chí đánh giá và thang điểm phù hợp); *Sắp xếp thời gian cho hoạt động kiểm tra đánh giá chấm điểm* (đưa ra thời điểm phù hợp để phản hồi mức độ tiến bộ của người học); *Phân tích phổ điểm* (sau khi đã có kết quả, giáo viên phải kết luận và chỉnh lý phương pháp giảng dạy trong các giai đoạn tới nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy).

Công cụ AI tạo sinh có thể hỗ trợ vấn đề này cho người thầy thông qua việc cụ thể hóa các thang chấm điểm dựa trên các tiêu chí giáo viên đưa ra [8]. Chẳng hạn, khi đánh giá kỹ năng viết, giáo viên đưa ra bốn tiêu chí

đánh giá gồm: Nội dung bài viết; Kết cấu bài viết; Sử dụng ngữ pháp cho bài viết; Sử dụng từ vựng cho bài viết. Đối với hoạt động này, giáo viên sử dụng AI tạo sinh yêu cầu đưa ra thang điểm. Mức điểm có thể từ 1-5; 6-7; 8-9; 10 và yêu cầu AI tạo sinh cụ thể hóa mô tả cho từng thang điểm. Thao tác này giúp tiết kiệm được nhiều thời gian cho giáo viên. Thay vì phải lựa chọn từng câu chữ, giáo viên chỉ cần kiểm soát chất lượng sản phẩm do AI đưa ra và sửa lại cách dùng từ, chính tả,... cần thiết có thể tiếp tục đưa ra yêu cầu bổ sung để công cụ làm rõ.

Ví dụ 2: Tạo thang điểm đánh giá sau quá trình dạy học cho AI tạo sinh GPT 3.5.

Yêu cầu: Generate a rubric used to assess students' writings. The rubric should have 4 categories: Content and Length, Coherence/ Cohesion, Vocabulary, Grammar, and Format. Each category has a maximum grade of 10. Generate descriptions for points range from 1-5, 6-7, 8-9, and 10.

Bản dịch: Tạo thang điểm đánh giá bài viết của người học. Thang điểm phải có bốn tiêu chí, gồm: Nội dung/Độ dài, Rõ ràng/Mạch lạc, Ngữ pháp, Từ vựng, và Thể thức văn bản. Mỗi tiêu chí có điểm tối đa là 10. Viết mô tả cho từng thang điểm từ 1-5, 6-7, 8-9, và 10.

Bằng dòng lệnh này, GPT 3.5 sẽ hỗ trợ giúp người dùng đưa ra từng thang điểm hỗ trợ cho giáo viên sử dụng đánh giá quá trình học tập của học viên. Vậy với sự hỗ trợ của AI tạo sinh, giáo viên có thể tiết kiệm nhiều thời gian cho hoạt động đánh giá này. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI tạo sinh vào đánh giá kỹ năng viết vẫn còn tương đối mới mẻ, nhất là khi tất cả các cá nhân đều có khả năng truy cập vào các trang web sử dụng công nghệ tạo sinh, do đó giáo viên cần hết sức cẩn thận khi sử dụng, nhất là tính chuẩn xác các kết quả chấm của AI tạo sinh để đảm bảo độ rủi ro thấp, hạn chế những sai sót không đáng có.

Thứ 3, những tiềm năng ứng dụng khác

Như phân tích trên có thể thấy, công cụ AI tạo sinh đang có những bước tiến đáng kể trong việc dạy ngoại ngữ. Các ứng dụng ngôn ngữ và ChatBot được hỗ trợ bởi AI tạo sinh thu hút người học vào cuộc trò chuyện thực tế, cung cấp phản hồi về cách phát âm, thậm chí tạo ra nội dung phù hợp về mặt văn hóa để khiến người học tăng khả năng thích thú trong trải nghiệm học tập ngôn ngữ. AI tạo sinh có khả năng thay đổi nền giáo dục dành cho người khuyết tật. Dịch vụ phiên âm tự động chuyển lời nói thành văn bản hoặc ngược lại như của ElevenLabs, Speechify, hoặc NaturalReaders giúp những người khiếm thính tiếp cận bài giảng và video giáo dục dễ dàng hơn. Tương tự, văn bản cũng dễ dàng được chuyển đổi thành âm thanh và nội dung được chuyển đổi thành nhiều định dạng khác nhau, chẳng hạn như chữ nổi hoặc đồ họa xúc giác để phục vụ nhu cầu của người học khiếm thị. Ngoài ra, các công cụ AI tạo sinh như Jasper, Craiyon, hoặc DavinciAI,... có khả năng chuyển hoá ý tưởng dưới dạng văn bản thành các bức vẽ, các hình minh họa dưới dạng đồ họa xúc giác, hay bằng âm thanh,... Khả năng này có thể giúp các bài giảng có tính tương tác cao hơn, gây ấn tượng cho người khiếm thính, khiếm thị để nâng cao sự nhận biết qua các giác quan khác, giúp nâng cao hiệu quả ghi nhớ của người học.

3.2. Những thách thức khi ứng dụng AI tạo sinh vào hoạt động dạy học

Bên cạnh những cơ hội có thể nhìn thấy được, việc ứng dụng AI tạo sinh trong hoạt động dạy học cũng phải đối mặt với một số thách thức như:

Thứ nhất, công tác quản lý

Tháng 5.2023, UNESCO thực hiện khảo sát toàn cầu với hơn 450 trường học và đại học cho thấy, chưa đến 10% đơn vị xây dựng chính sách mang tính thể chế và/hoặc hướng

dẫn liên quan đến sử dụng ứng dụng AI tạo sinh [17]. Họ cũng nhận thấy rằng hầu hết các quốc gia, quy trình để xây dựng hệ thống sách giáo khoa mới phức tạp hơn nhiều so với những yêu cầu để đưa tiện ích AI tạo sinh vào trường học. Bởi sách giáo khoa thường được đánh giá nghiêm ngặt về tính chính xác của nội dung, tính phù hợp về lứa tuổi, các nội hàm về văn hóa - xã hội,... cũng như các biện pháp kiểm tra để tránh nội dung có tính thiên vị, trước khi được sử dụng.

Thứ 2, quy tắc riêng của ngành

Ngành giáo dục không thể dựa vào nhà cung cấp công cụ AI tạo sinh để điều chỉnh công việc của mình. Do đó, quá trình sử dụng các ứng dụng của công cụ này, theo khuyến nghị của UNESCO, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với những cơ quan quản lý khác của Chính phủ, đặc biệt là cơ quan quản lý công nghệ để xây dựng các lộ trình phù hợp như các chiến lược dài hạn, các kế hoạch trung và ngắn hạn, các chính sách cụ thể để phù hợp với tình hình thực tế của từng quốc gia, từng khu vực, vùng miền, địa phương,... [17].

Thứ 3, vai trò của giáo viên

AI nói chung và AI tạo sinh nói riêng được cho rằng có khả năng làm suy yếu vai trò của giáo viên khi các ứng dụng này ngày càng tiến tới tự động hóa giáo dục theo hướng: trường học không có giáo viên và giáo dục không có trường học. Tuy nhiên, bản chất của giáo dục vẫn phải là một hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc, bắt nguồn từ sự tương tác xã hội. Trong đại dịch COVID-19, khi công nghệ số trở thành phương tiện giáo dục chính, học sinh cũng phải mất nhiều thời gian để thích ứng và gặp những khó khăn nhất định. Điều này nhấn mạnh rằng các trường học có thể ứng dụng AI tạo sinh để vận hành tốt hơn với số lượng giáo viên vừa đủ, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng dạy và học. Qua đó có sự sàng lọc để

nâng cao hơn nữa chất lượng của giáo viên.

Từ các nghiên cứu trên, có thể thấy AI tạo sinh có khả năng tiết kiệm lớn thời gian cho giáo viên. Tuy nhiên, các học liệu do AI tạo sinh nói chung, hay sản phẩm Chat-GPT - một AI tạo sinh nói riêng vẫn có những nhược điểm do đó khi sử dụng vẫn cần được biên tập, kiểm soát để đảm bảo tính xác thực của các nội dung do AI tạo sinh đưa ra [2]; [9]. AI tạo sinh dù có khả năng hỗ trợ giáo viên trong những công việc mang tính sơ bộ khi lên ý tưởng và câu hỏi cho các học liệu và biện pháp kiểm tra đánh giá, nhưng có thể khẳng định, không thể cắt hoàn toàn các công việc này của người thầy khỏi hoạt động giảng dạy. Lý do bởi những sản phẩm do AI tạo sinh đưa ra cần được kiểm tra kỹ và cần bàn tay con người biên tập. Điều đó mới góp phần làm sản phẩm của AI tạo sinh có giá trị sử dụng lâu dài.

4. Một số đề xuất về ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam

Thứ nhất, hiện nay, trí tuệ nhân tạo được xem là một trong những công nghệ cốt lõi của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sẽ là công nghệ chủ lực trong thời gian tới, vì thế các cơ quan quản lý Nhà nước cần xây dựng các chính sách phát triển trí tuệ nhân tạo nói chung dài hạn, cũng như lộ trình cụ thể phát triển trong từng thời kỳ để Việt Nam không bị tụt hậu so với thế giới. Đồng thời cần nghiên cứu để ban hành các cơ chế chính sách liên quan đến sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh đặc biệt cho lĩnh vực giáo dục nói chung, cho hoạt động dạy ngoại ngữ nói riêng để có thể quản lý được hoạt động này.

Thứ hai, mặc dù có nhiều công dụng to lớn, song các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo tạo sinh cũng là sản phẩm của công nghệ, không có khả năng tư duy như con người do đó không thể thay thế sự dẫn dắt của người

thầy trong quá trình đào tạo và giảng dạy. Vì thế các cơ sở giáo dục, các trung tâm nghiên cứu, các trường đại học... cần có chuẩn bị từ đầu tư hợp lý về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị cơ sở vật chất và đặc biệt là nguồn nhân lực giảng viên dạy ngoại ngữ chất lượng để tiếp cận và làm chủ công nghệ này. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ cần tự trang bị cho mình vốn kiến thức cần thiết đối với lĩnh vực muốn tham khảo để có thể sàng lọc được những thông tin chưa chuẩn xác, từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp khi sử dụng các ứng dụng.

Thứ ba, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo tạo sinh, các cơ quan chuyên môn, các nhà quản lý cần tiếp tục nghiên cứu để dần thay thế phương pháp dạy và học ngoại ngữ truyền thống như: giảng dạy hoàn toàn theo giáo trình sẵn có; chú trọng nhiều về ngữ pháp; kiểm tra đánh giá dựa trên trí nhớ, phân biệt đáp án đúng sai;... sang phương pháp hiện đại, cách tiếp cận dạy học ngoại ngữ dựa trên tạo sự hứng thú cho người học; tăng cường vốn từ vựng thông qua giao tiếp; thiết kế nội dung bài học linh hoạt, môi trường học tập phong phú, khuyến khích việc truyền tải kiến thức thông qua nhiều phương tiện như video, hình ảnh, chữ, các hoạt động giải trí; kiểm tra năng lực dựa trên gợi ý theo các chủ đề; đánh giá theo từng giai đoạn;... sẽ giúp người học không quá áp lực về điểm thi giữa, từ đó góp phần giảm thiểu gian lận trong thi cử.

Thứ tư, có sự kiểm tra, đánh giá các mô hình ứng dụng AI tạo sinh để bảo đảm rằng chúng phù hợp với bối cảnh và nhu cầu sử dụng cho những đối tượng cụ thể; Với các ứng dụng AI tạo sinh đã được kiểm chứng có thể mở rộng quy mô áp dụng phù hợp với các ưu tiên dạy học ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Banh, L., Strobel, G., “Generative artificial intelligence”, *Electronic Markets*, Vol. 33, article

No. 63, 2023.

[2] Bonner, E., Lege, R., & Frazier, E., “Large Language Model-Based Artificial Intelligence in the Language Classroom: Practical Ideas for Teaching”, *Teaching English with Technology*, Vol. 23, Issue 1, pp. 23-41, 2023.

[3] Božić, V., & Poola, I., *Chat GPT and education*, 2023; Nguồn: 10.13140/RG.2.2.18837.40168.

[4] Feuerriegel, S., Hartmann, J., Janiesch, C., “Generative AI”, *Business & Information Systems Engineering*, Vol. 66, pp. 111-126, 2024.

[5] Frank, J., “The Roles of Assessment in Language Teaching”, *English Teaching Forum*, No. 3, 2012.

[6] Gan, W., Qi, Z., Wu, J., & Lin, J. C., “Large Language Models in Education: Vision and Opportunities”, *IEEE International Conference on Big Data*, 2023.

[7] Gökoğlu, S., “Challenges and Limitations of Generative AI in Education”, in Sharma, R. C., Bozkurt, A., *Transforming Education with Generative AI: Prompt Engineering and Synthetic Content Creation*, pp. 158-181, 2024.

[8] Harris, B., *Unlocking Academic Excellence: Using Generative AI to Create Custom Rubrics*, 2024; Nguồn: <https://blog.ctl.gatech.edu/2024/01/unlocking-academic-excellence-using-generative-ai-to-create-custom-rubrics/>

[9] Hong, W. C. H., “The impact of ChatGPT on foreign language teaching and learning: Opportunities in education and research”, *Journal of Educational Technology and Innovation*, Vol. 5, No. 1, 2023.

[10] Kaplan, A., *Artificial Intelligence, Buiness and Civilization - Our Fate Made in Machines*, Routledge, 2022.

[11] Kohnke, L., Moorhouse, B. L., & Zou, D., “ChatGPT for language teaching and learning”, *Relc Journal*, Vol. 54, No. 2, pp. 537-550, 2023.

[12] Moor, J., “The Dartmouth College Artificial Intelligence Conference: The Next Fifty Years”, *AI Magazine*, Vol. 27, pp. 87-91, 2006.

[13] Rodríguez, A., “Analysing Cultural Aspects in EFL Textbooks: A Skill-Based Analysis”, *Journal of English Studies*, Vol. 16, 2018.

[14] Russell S., Norvig, P., *Artificial Intelligence: A Modern Approach*, Prentice Hall, 2009.

[15] Shiyi, S., “Application of large language models in the field of education”, *Theoretical and Natural Science*, Vol. 34, pp. 140-147, 2024.

[16] Tomlinson, B. (Ed.), *Materials development in language teaching*, Cambridge University Press, 2011.

[17] UNESCO, *Guidance for generative AI in education and research*, 2023; Nguồn: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693>.